

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày: 29-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Quảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu

2. Ông Bùi Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 3 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/HSST-QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp DT, xã DH, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1958; bị cáo có chồng tên Nguyễn Tấn H, sinh năm 1977 (đã ly hôn) có 01 người con sinh năm 1999; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, tại Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp DT, xã DH, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1947; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1982, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Phan Khắc Đ, sinh năm 1984, tại Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp DT, xã DH, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Phan Khắc L, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Văn Thị Bích H2, sinh năm 1984, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Tâm Tr, sinh năm 1990, tại Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp HT, xã ĐH, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Trần Thị L2, sinh năm 1947; bị cáo có vợ tên Hoàng Thị Thúy H3, sinh năm 1992, bị cáo có 01 người con sinh năm 2011; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2012/HS-PT ngày 14 tháng 3 năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 19 (mười chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp DT, xã ĐH, huyện D, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp HT, xã ĐH, huyện D, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 25 phút, ngày 03/5/2020, tại nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976, cư trú tại địa chỉ Ấp DT, xã ĐH, huyện D, tỉnh Bình Dương, Công an xã Định Hiệp bắt quả tang Nguyễn Thị Đ; Nguyễn Văn T; Nguyễn Tâm Tr; Phan Khắc Đ, có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tiến lên (loại 13 lá bài):

Thu giữ tại chiếu bạc: Tiền Việt Nam: 1.200.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

Thu giữ trên người các con bạc: Thu trên người Nguyễn Tâm Tr số tiền 220.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7; Thu trên người Phan Khắc Đ số tiền 1.520.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đen; Thu trên người Nguyễn Văn T số tiền 3.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh; Thu trên người Nguyễn Văn V, số tiền 2.000.000 đồng; Thu xung quanh chiếu bạc: 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ đen, số khung RLHJC350X5Y023266; số máy: JC35E0023182; biển số 61T6-9926; 01 xe mô tô loại 67, màu đen xám, số khung S50117946, số máy: C50E3268849, biển số 70PA-1184.

Qua điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tâm Tr, Phan Khắc Đ đã khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/5/2020, trong lúc ngồi chơi và uống cà phê tại quán của anh V, Đ nảy sinh ý định đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài Tiến lên nên rủ T, Đ và Tr cùng chơi. Đ nhờ người khách (không rõ nhân thân, lai lịch) uống nước ở quán đi mua dùm Đ 02 bộ bài với giá 10.000 đồng rồi cùng với T, Đ và Tr chơi đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Hình thức chơi như sau: Bộ

bài tây 52 lá chia làm 04 tụ, mỗi tụ gồm 13 lá, con bạc lần lượt rút các lá bài trên tụ của mình từ thấp đến cao, cho đến khi hết 13 lá bài trên tụ trước thì thắng nhất, con bạc hết các lá bài thứ hai thì thắng nhì, con bạc về thứ ba thì thua nhì chung tiền cho người về nhì 10.000 đồng, con bạc về cuối thì chung cho người về nhất 20.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc, Đ sử dụng số tiền 500.000 đồng, T sử dụng 4.100.000 đồng (nhưng lấy trước 500.000 đồng để chơi đề trên chiếu bạc); Đ sử dụng 1.620.000 đồng; Tr sử dụng 320.000 đồng để chơi, các con bạc chơi được khoảng hơn 10 ván, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, do không có tiền lẻ để chung nên các con bạc cần trừ qua lại với nhau, chưa ai chung tiền thắng thua và vẫn còn nguyên số tiền ban đầu sử dụng đánh bạc. Riêng Nguyễn Văn V (chủ nhà) không chơi mà chỉ ngồi xem.

Đối với 02 bộ bài tây (01 bộ đã qua sử dụng; 01 bộ chưa qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đề nghị tịch thu hủy.

Đối với số tiền 6.540.000 đồng, gồm tiền tại chiếu bạc 1.200.000 đồng và tiền thu trên người các con bạc là 5.340.000 đồng (trong đó Nguyễn Tâm Tr số tiền 220.000 đồng; Phan Khắc Đ số tiền 1.520.000 đồng; Nguyễn Văn T số tiền 3.600.000 đồng). Quá trình điều tra xác định: Đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đề nghị tịch thu quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ Nguyễn Văn V; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của Nguyễn Tâm Tr; 01 điện thoại di động hiệu A5S màu đen của Phan Khắc Đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91, màu xanh của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là tiền, tài sản cá nhân của anh V và tài sản cá nhân của các bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đề nghị giao trả cho ông V và các bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ đen, số khung RLHJC350X5Y023266; số máy: JC35E0023182; biển số 61T6-9926. Quá trình điều tra xác định đây là xe do ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967, ngụ tại ấp HP, xã ĐH, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông C chết năm 2016 và để chiếc xe này lại cho vợ là bà Trần Thị L, sinh năm 1967, ngụ cùng địa chỉ với ông C quản lý sử dụng. Ngày 03/5/2020, Nguyễn Tâm Tr (là con ruột bà L) tự ý lấy sử dụng và bị bắt do đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền thì bị L không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đề nghị giao trả cho bà L.

Đối với 01 xe mô tô loại 67, màu đen xám, số khung S50117946, số máy: C50E3268849, biển số 70PA-1184. Quá trình điều tra xác định xe mô tô loại 67 do bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1941, ngụ tại ấp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Do

không còn nhu cầu sử dụng nên bà Th đã bán chiếc xe này cho người khác, do thời gian đã lâu nên bà Th không còn nhớ đã bán cho ai với giá bao nhiêu tiền. Hiện tại, bà Th không còn yêu cầu gì khác đối với chiếc xe này. Đồng thời qua làm việc, Nguyễn Văn T khai nhận đã mua chiếc xe này của người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) để làm phương tiện đi lại nhưng không làm thủ tục mua bán, sang tên theo quy định. Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng vẫn chưa có ai đến nhận lại tài sản. Xét đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Văn T không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục thi hành án đề nghị giao trả cho T.

Cáo trạng số 15/CT-VKSDT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Đ; Nguyễn Văn T; Phan Khắc Đ và Nguyễn Tâm Tr về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 07 (bảy) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đến 15.000.000 triệu đồng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Khắc Đ số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tâm Tr từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây (01 bộ đã qua sử dụng; 01 bộ chưa qua sử dụng). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 6.540.000 đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Văn V số tiền 2.000.000 đồng; trả cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7; trả cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đen; trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh và 01 xe mô tô loại 67, màu đen xám, số khung S50117946, số máy: C50E3268849, biển số 70PA-1184; trả lại cho bà L 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ đen, số khung RLHJC350X5Y023266; số máy: JC35E0023182; biển số 61T6-9926;

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Thị Đ; Nguyễn Văn T; Phan Khắc Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra.

Bị cáo Nguyễn Tâm Tr tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt dành cho bị cáo từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù là quá nặng. Bị cáo tuy đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng đã được xoá án tích, bản thân của bị cáo không phải là người chủ động tìm đến chiều bạc để đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Thị Đ; Nguyễn Văn T; Phan Khắc Đ và Nguyễn Tâm Tr đã biết hành vi của các bị cáo là sai, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo là lao động chính trong gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Hồi 22 giờ 25 phút, ngày 03/5/2020, tại nhà anh Nguyễn Văn V, cư trú tại địa chỉ Ấp DT, xã ĐH, huyện D, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tâm Tr và Phan Khắc Đ có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tiến lên với tổng số tiền dùng đánh bạc là 6.540.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tâm Tr và Phan Khắc Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tâm Tr, Phan Khắc Đ đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm Tr, hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo do muốn có tiền tiêu xài và đánh bạc mà không phải bỏ công lao động, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

- Tình tiết tăng nặng:

+ Đối với các bị cáo Đ, T, Đ và Tr: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau:

+ Đối với các bị cáo Đ, T, Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Tr có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ra Bản án số: 15/2012/HS-ST xử phạt 19 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã được xóa án tích, vào ngày 29/3/2021 bị cáo có đơn xin xác nhận hiện tại vợ bị cáo bị bệnh hiểm nghèo không còn khả năng lao động và có 01 người con nhỏ sinh năm 2011, bị cáo được Ủy ban nhân dân xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng xác nhận là lao động chính trong gia đình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe.

Từ những phân tích trên xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo và phạt tiền là phù hợp. Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính:

- Đối với 02 bộ bài tây là công cụ phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền đánh bạc 6.540.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 2.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn V; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của bị cáo Tr; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh và 01 xe mô tô loại 67, màu đen xám, số khung S50117946, số máy: C50E3268849, biển số 70PA-1184 của bị cáo T; 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ đen, số khung RLHJC350X5Y023266; số máy: JC35E0023182; biển số 61T6-9926 của bà L. Xét thấy các tài sản trên không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Tuy nhiên những tài sản của các bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội và bị kết án. Nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tâm Tr phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tâm Tr 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự.

3. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Khắc Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phan Khắc Đ 25.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Tâm Tr về Ủy ban nhân dân xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

\* Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 (một) Bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

- Tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.540.000 đồng, theo biên lai thu số: AA/2016/0001376 ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Trả lại cho anh V 2.000.000 đồng, theo biên lai thu số: AA/2016/0001376 ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Trả lại cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imei: 354405062653145 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, mặt lưng máy dầy số: Model A1784 FCC ID: BCG-E3092A IC: 579C-E3092A; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh, số imei: 866967044404815 và 01

xe mô tô hiệu loại 67, màu đen xám, số khung S50117946, số máy: C50E3268849, biển số 70PA-1184; trả lại cho bà L 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ đen, số khung RLHJC350X5Y023266; số máy: JC35E0023182; biển số 61T6-9926.

Tuy nhiên những tài sản của các bị cáo Tr và T cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng tạm giữ các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).*

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

\* Án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Văn T, Phan Khắc Đ và Nguyễn Tâm Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Quăng**